



**CÔNG TY CP VĨNH CỬU**

**319 Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Quận 2, TPHCM**

**Điện thoại: 08-38989597 Fax: 08-37444249**

**Website: [www.vinhcuu.vn](http://www.vinhcuu.vn)**

**E-mail: [info@vinhcuu.vn](mailto:info@vinhcuu.vn)**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

*Tháng 4/2011*

## MỤC LỤC

<b>I. TỔNG QUÁT VỀ CÔNG TY CP VĨNH CỬU</b> .....	4
<b>1. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	4
<b>2. NHỮNG ĐÁU MỐC QUAN TRỌNG</b> .....	4
<b>3. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN</b> .....	4
3.1 Ngành nghề kinh doanh .....	4
3.2 Tình hình hoạt động .....	5
<b>4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN</b> .....	13
4.1 Mục tiêu chủ yếu .....	15
4.2 Chiến lược phát triển .....	15
<b>II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	16
<b>1. NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010</b> .....	16
<b>2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH</b> .....	16
<b>3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2010</b> .....	16
3.1 Những khoản đầu tư lớn .....	16
3.2 Thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới .....	17
<b>4. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI</b> .....	17
<b>III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	17
<b>1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b> .....	17
1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	17
1.2 Giá trị sổ sách .....	18
1.3 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành .....	18
1.4 Cổ tức .....	19
<b>2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</b> .....	19
<b>3. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC</b> .....	20
3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	20
3.2 Các biện pháp kiểm soát .....	21
<b>4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2011</b> .....	21
4.1 Kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận .....	21
4.2 Kế hoạch doanh thu theo Nhóm sản phẩm .....	21
4.3 Kế hoạch về công tác tổ chức, quản lý .....	22
4.4 Kế hoạch về công tác kinh doanh, xây dựng hệ thống và phát triển thị trường .....	22
4.5 Kế hoạch về công tác đầu tư mở rộng nhà xưởng, nâng cao năng lực sản xuất .....	23
4.6 Một số công tác khác .....	23

<b>IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	24
<b>V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN</b> .....	24
<b>1. ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b> .....	24
<b>2. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b> .....	24
<b>VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN</b> .....	24
<b>VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</b> .....	25
<b>1. CƠ CẤU TỔ CHỨC</b> .....	25
<b>2. LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH</b> .....	25
<b>3. THAY ĐỔI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM</b> .....	27
<b>4. QUYỀN LỢI CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	27
<b>5. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ</b> .....	27
<b>5.1 Số lượng CB-CNV</b> .....	27
<b>5.2 Chính sách đãi ngộ</b> .....	27
<b>6. THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BGD, KẾ TOÁN TRƯỞNG</b> .....	28
<b>6.1 Thay đổi nhân sự trong HĐQT</b> .....	28
<b>6.2 Thay đổi nhân sự trong Ban kiểm soát</b> .....	28
<b>6.3 Thay đổi nhân sự trong Ban giám đốc, Kế toán trưởng</b> .....	28
<b>VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG &amp; QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	29
<b>1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT</b> .....	29
<b>1.1 Thành phần Hội đồng Quản trị</b> .....	29
<b>1.2 Thành phần Ban kiểm soát</b> .....	29
<b>1.3 Hoạt động của HĐQT trong năm 2010</b> .....	29
<b>1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát</b> .....	30
<b>1.5 Thù lao Hội đồng quản trị &amp; Ban kiểm soát</b> .....	30
<b>1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT</b> .....	31
<b>1.7 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên</b> .....	31
<b>2. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG</b> .....	31
<b>2.1 Thông tin chung về cơ cấu cổ đông</b> .....	31
<b>2.2 Cổ đông Nhà nước</b> .....	31
<b>2.3 Cổ đông sáng lập</b> .....	31
<b>2.4 Cổ đông nước ngoài</b> .....	32
<b>2.5 Cổ đông lớn</b> .....	33

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

## I. TỔNG QUÁT VỀ CÔNG TY CP VĨNH CỬU

### 1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH CỬU
- Tên viết tắt : CÔNG TY CP VĨNH CỬU
- Tên Tiếng Anh : VINH CUU CORPORATION
- Logo Công ty :



- Trụ sở chính : 319 Xa lộ Hà Nội, P. An Phú, Q2, TPHCM
- Điện thoại : (84.8) 38989597 Fax: (84.8) 37444249
- Email : [info@vinhcuu.vn](mailto:info@vinhcuu.vn)
- Website : <http://www.vinhcuu.vn>
- Mã số thuế : 0301444721

### 2. NHỮNG ĐÁU MỐC QUAN TRỌNG

- Việc thành lập:
  - + Tiền thân là một cơ sở sản xuất vật liệu trang trí xây dựng với tên gọi: Cơ sở Điều khắc - Trang trí Vĩnh Cửu. Được thành lập ngày 12/10/1986 tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, Đồng Nai.
  - + Năm 1995 chuyển đổi thành Công ty TNHH Điều khắc - Trang trí Vĩnh Cửu
- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0301444721 do Sở KH & ĐT TPHCM cấp ngày 31/7/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 19/3/2010.
- Niêm yết: chưa
- Các sự kiện khác: không

### 3. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

#### 3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất vật liệu xây dựng bằng xi măng và thạch cao phục vụ cho trang trí nội thất.
- Mua bán hàng trang trí nội thất, ngoại thất. Thi công tượng mỹ thuật.

- Sản xuất, mua bán hàng trang trí bằng nhựa, composite.
- Mua bán hoa, cây kiểng, cá cảnh, tiểu cảnh, non bộ.
- Thi công trang trí nội thất, ngoại thất, sân vườn, công viên, khu vui chơi.
- Khai thác, chế biến, mua bán đá xây dựng, đá mỹ nghệ (không khai thác, chế biến tại trụ sở). Sản xuất, mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nhựa, composite (không tái chế phế thải, chế biến gỗ, sản xuất gốm sứ thủy tinh, gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở).
- Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, giao thông. Sản xuất: vật liệu xây dựng bằng xi măng, thạch cao (không sản xuất tại trụ sở).
- Kinh doanh bất động sản.
- Kinh doanh phát triển khu du lịch (không hoạt động tại trụ sở).
- Trồng rừng, cây công nghiệp; khai thác, chế biến khoáng sản; chăn nuôi gia súc, gia cầm (không hoạt động tại trụ sở).
- Đầu tư xây dựng, khai thác thủy điện.
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

### 3.2 Tình hình hoạt động

Trải qua 25 hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, chúng tôi đã thành công việc thực thi sứ mệnh làm đẹp cuộc sống bằng cách tạo ra những vật liệu trang trí độc đáo dựa trên những nghiên cứu đột phá, ý tưởng táo bạo và bảo vệ môi trường.

## SẢN PHẨM TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT

### Đá vẩy rồng





*Đá vảy rồng*



*Đá vảy rồng*

Đá mỹ sơn



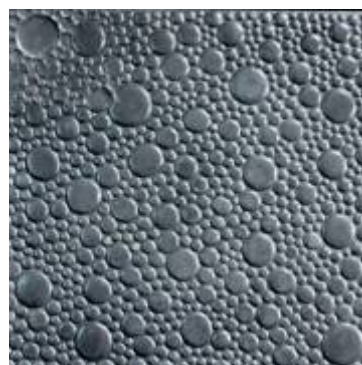
*Đá mỹ sơn*

**Đá phước tường**



*Đá phước tường*

**Gạch Doremon**





*Gạch Doremon*

Gạch sỏi



*Gạch sỏi*



*Gạch sỏi*



Góc tre



Thớt gỗ



Giả gỗ



*Góc tre, giả gỗ, thớt gỗ*



*Góc tre, giả gỗ, cubic vi*

Lục bình



*Lục bình*



*Lục bình*

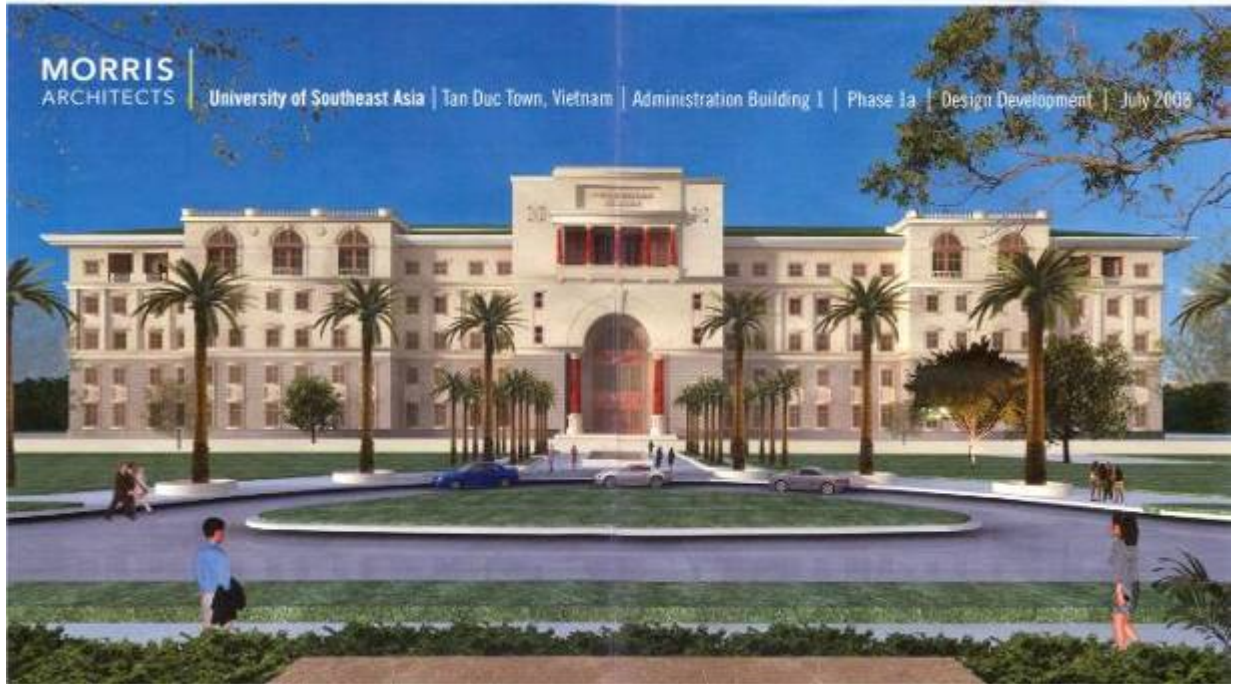
**THIẾT KẾ & THI CÔNG CẢNH QUAN, SÂN VƯỜN**



*Trang trí ngoại cảnh – Công trình  
Làng văn hóa Campuchia (Xiêm Riệp)*



*Trang trí ngoại cảnh – Khu biệt thự  
cao cấp Kinh Đô – Bình Dương*



*Thi công trang trí chỉ phào  
Trường Đại học Tân Tạo – Long An*



*Thiết kế & thi công cảnh quan –  
biệt  
Khu du lịch Thiên Đường Bảo Sơn – Hà Nội*



*Trang trí chỉ phào – Công trình Khu  
thực sinh thái biển Vinpearl – Đà Nẵng (Vincom)*



*Thi công trang trí công viên, bảng hiệu – Công trình KCN Vĩnh Lộc II – Long An*



*Thi công sân tennis và cảnh quan sân vườn  
Khu Biệt thự sinh thái Hoàng Quân – Bà Rịa Vũng Tàu*



*Thiết kế & Thi công cảnh quan  
Khu du lịch Đội Trinh Nữ - Thái Nguyên*



*Thi công trang trí nội ngoại thất  
Biệt thự Hải Dương – Hà Nội*



*Thiết kế & thi công cảnh quan  
Nhà hàng Cham Charm – Quận 7*

## 4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### 4.1 Mục tiêu chủ yếu

Xây dựng và phát triển Công ty CP Vĩnh Cửu trở thành một đơn vị chuyên nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các sản phẩm trang trí nội, ngoại thất và cảnh quan sân vườn với chiến lược: **“Duy trì ổn định lĩnh vực sản xuất, tập trung đẩy mạnh kinh doanh xuất khẩu, tiếp tục phát triển hệ thống phân phối nhằm khẳng định thương hiệu thị trường nội địa, mở rộng hoạt động thiết kế và tổ chức thi công các công trình trang trí, cảnh quan sân vườn”**. Xây dựng phát triển thương hiệu Vĩnh Cửu, nâng cao đời sống CB-CNV, từng bước phát triển bền vững.

### 4.2 Chiến lược phát triển

- **Về thương hiệu**: Vĩnh Cửu là một trong 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam.
- **Về đội ngũ**:
  - Xây dựng một đội ngũ nhân viên thể hiện rõ nét văn hóa Công ty: đoàn kết, thân thiện, làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả.
  - Hoạch định một chính sách nhân sự thống nhất trong toàn quốc, bảo đảm sự thu hút, ổn định và phát huy mạnh mẽ tính tích cực, năng động và sáng tạo của đội ngũ.
  - Thực hiện tốt chương trình đào tạo hằng năm. Định hướng phát triển cho nhân viên, tạo môi trường thể hiện tài năng và cơ hội thăng tiến.
  - Bảo đảm sự ổn định về nhân sự, tỷ lệ biến động < 10%/ năm.
- **Về quản lý**:
  - Đảm bảo tính thực thi các quy chế hoạt động và hệ thống các quy trình, quy định đã ban hành nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản trị và điều hành Công ty.
  - Củng cố Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008, làm cho HTQLCL thực sự trở thành một công cụ quản lý toàn diện và phối hợp hiệu quả.
  - Kiểm soát thu chi chặt chẽ, thực hành tiết kiệm nghiêm ngặt, sử dụng nguồn vốn hiệu quả và bảo đảm các chuẩn mực kế toán.
- **Về kinh doanh**:
  - Xây dựng và thường xuyên củng cố Hệ thống đại lý, phân phối trong cả nước, bảo đảm sự bền vững và vận hành hiệu quả.
  - Phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu
  - Dịch vụ Thiết kế & Thi công cảnh quan mang tầm vóc khu vực, là sự lựa chọn của những nhà đầu tư hoặc nhà thầu cho các công trình có qui mô lớn.
  - Bảo đảm đạt/ vượt chỉ tiêu doanh số kế hoạch hằng năm.
- **Về phát triển sản phẩm mới**:
  - Đẩy mạnh việc nghiên cứu - phát triển sản phẩm mới và đổi mới sản phẩm, tiếp tục đưa ra thị trường những sản phẩm độc đáo.
  - Bảo đảm từ 3 – 4 sản phẩm mới/ năm
  - Chất lượng sản phẩm không ngừng được cải tiến và nâng cao.
- **Về Kỹ thuật sản xuất**:
  - Thực hiện cơ khí hóa sản xuất

- Ứng dụng các thành tựu mới của khoa học vật liệu vào sản xuất.
- Bảo đảm nâng cao năng lực sản xuất tăng 2,5 lần với hiện nay, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường và khách hàng.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

Năm 2010 là năm thứ 3 tiếp tục có những khó khăn cho nền kinh tế, nhiều quốc gia trên thế giới chưa thật sự vượt qua được tác động của cuộc suy thoái kinh tế. Việt Nam là quốc gia đang phát triển và bắt đầu hội nhập sâu với thế giới. Do đó nền kinh tế nước ta cũng bị ảnh hưởng trong dòng chảy chung của nền kinh tế toàn cầu. Thị trường bất động sản vẫn còn đóng băng, tín dụng ngân hàng chưa được tháo gỡ. Việc huy động vốn đầu tư trong xã hội còn gặp nhiều hạn chế.

Trong bối cảnh khó khăn chung, Công ty CP Vĩnh Cửu vẫn nỗ lực và triển khai kế hoạch, linh động điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn, từng lĩnh vực. Mục tiêu cao nhất mà Công ty CP Vĩnh Cửu hướng đến là hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời tạo tiền đề vững vàng cho sự tăng trưởng ổn định trong thời gian tới.

Hết niên độ kế toán, Công ty đã đạt được kết quả sau:

- **Doanh thu thuần năm 2010** : 37,182,534,456 đồng
- **Lợi nhuận trước thuế năm 2010** : 4,435,986,637 đồng
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2010** : 4,293,045,243 đồng

### 2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2010	Tỷ lệ % TH/KH
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37,182,534,456	44,000,000,000	84,51%
Lợi nhuận trước thuế	4,435,986,637	8,250,000,000	53,77%
Lợi nhuận sau thuế	4,293,045,243	6,000,000,000	71,55%

### 3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2010

#### 3.1 Những khoản đầu tư lớn

- Do thiếu vốn đầu tư nên hoạt động mở rộng Nhà máy cũng như thay đổi máy móc, thiết bị một số công đoạn sản xuất, giảm bớt lao động thủ công trong quá trình sản xuất không thực hiện được. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng tăng, Công ty đã mở Chi nhánh tại TP. Cần Thơ nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường khu vực miền Tây. Chi nhánh Cần Thơ đã được Sở Kế hoạch & Đầu tư Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 30/11/2010. Chi phí đầu tư ban đầu khoảng 1 tỷ đồng.



- Với áp lực đơn hàng ngày càng gia tăng trong khi việc xây dựng nhà xưởng không thực hiện được, nhưng với sự nỗ lực và bố trí sản xuất khoa học Nhà máy vẫn đảm bảo ổn định sản xuất, nhất là những tháng cuối năm sản lượng sản phẩm sản xuất có khi lên đến 60 cont/tháng nhưng Nhà máy vẫn đáp ứng đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Trong năm 2010 hoạt động sản xuất tại có tăng trưởng nhất định, sản lượng sản phẩm sản xuất là 475 cont với tổng trị giá trên 17 tỷ đồng; so về sản lượng tăng 107% so năm 2009, so về mặt giá trị tăng 73% so năm 2009.

### **3.2 Thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới**

- Vẫn tập trung nghiên cứu, phát triển và cho ra đời nhiều sản phẩm của ngành hàng truyền thống.
- Đẩy mạnh và phát triển thị trường nội địa, đặc biệt là các thị trường: Hà Nội, Đà Nẵng, TPHCM, và các tỉnh miền Tây.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu: Úc, Phần Lan, Chi Lê, Iran, Canada, Cambodia, ...

## **4. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI**

- Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh truyền thống, tập trung nguồn lực để phát triển dày và rộng hệ thống nhà phân phối và đại lý trên toàn quốc. Nhằm đạt tính vững chắc và ổn định phát triển thị trường nội địa.
- Về thị trường xuất khẩu, tiếp tục duy trì, phát triển và đẩy mạnh thâm nhập thị trường truyền thống, đặc biệt là thị trường Campuchia. Đồng thời phải tập trung mở rộng phát triển các thị trường mới như: Trung Đông, Châu Âu, ...
- Tiếp tục đầu tư thiết bị công nghệ, nhằm từng bước tiến tới tự động hóa trong dây chuyền sản xuất; mở rộng và nâng cao năng suất SX tại Nhà máy Long Thành, Đồng Nai, và xưởng sản xuất tại Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội.
- Thực hiện thành công việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng, nhằm tạo lập nguồn vốn ổn định để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh năm 2011.
- Ngoài việc đẩy nhanh tốc độ phát triển sản xuất kinh doanh ngành nghề truyền thống, tập trung nghiên cứu mở rộng thêm ngành hàng thương mại. Nhằm tận dụng tối đa lợi thế hệ thống phân phối hiện tại để tạo ra doanh thu, lợi nhuận tăng thêm trong năm 2011 và những năm tiếp theo.
- Thực hiện đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2011.
- Chia cổ tức năm 2011: Mục tiêu phân đầu tối thiểu tỷ lệ 10%.
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

#### **1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2010	2009
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.91	2.09
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.05	0.02
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0.53	0.48
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1.13	0.95
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1.38	0.89
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0.43	0.40
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11.55	1.86
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10.65	1.45
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	10.73	1.31
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4.99	0.74

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010

## 1.2 Giá trị sổ sách

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2010)	Đồng	40,327,477,934
Nguồn vốn cổ phần	Đồng	40,000,000,000
Giá mỗi cổ phần	Đồng	10,000
Số lượng cổ phần lưu hành	Cổ phần	4,000,000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần	Đồng/CP	10,081

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010

## 1.3 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

- Số lượng : 4.000.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

## 1.4 Cổ tức

TT	Diễn Giải	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2010	4.435.986.637	(1)
2	Lỗ lũy kế đến 31/12/2009	4.291.007.767	(2)
3	Lợi nhuận trước thuế sau khi trừ lỗ	144.978.870	(3) = (1 - 2)
4	Thuế TNDN phải nộp năm 2010	142.941.394	(4)
5	Lợi nhuận sau thuế	2.037.476	(5) = (3 - 4)

Do số lỗ lũy kế các năm trước (2009) chuyển sang là 4.291.007.767 đồng và lợi nhuận trước thuế năm 2010 là 4.435.986.637 đồng. Sau khi trừ lỗ lũy kế các năm trước và trừ thuế TNDN phải nộp, lợi nhuận sau thuế còn lại là 2.037.476 đồng.

Số lãi này còn quá ít để phân phối. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinh Cửu đã trình Đại hội đồng Cổ đông cho phép giữ nguyên số lợi nhuận sau thuế này trên tài khoản Lợi nhuận chưa phân phối và sẽ xử lý chung với số lợi nhuận chưa phân phối phát sinh năm 2011.

## 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TT	Diễn giải	ĐVT	T/hiện năm 2009	Năm 2010		Tỷ lệ	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với 2009
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	3.998	9.450	8.864	94%	222%
2	Sản lượng sản xuất	Cont	229	540	475	88%	207%
3	Trị giá sản xuất	Tr.đồng	9.880	18.841	17.121	91%	173%
4	Tổng doanh thu thuần	Tr.đồng	28.110	44.000	37.183	85%	132%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	655	8.250	4.436	54%	677%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	522	6.000	4.293	72%	822%
7	Tỷ suất LNST/VCSH	%	1,46	15	11	72%	822%
8	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	3,05	3,50	3,10	89%	102%

Kết quả SXKD lãi, tuy nhiên không đạt như kế hoạch đã đề ra do một số nguyên nhân sau:

- Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để mở rộng sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không đạt kết quả nên công ty thiếu vốn hoạt động nghiêm trọng. Việc thiếu vốn trên dẫn đến một số khó khăn cho công ty trong quá trình hoạt động như sau:
  - + Đối với hoạt động sản xuất: Việc đầu tư nhà xưởng mở rộng sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị nhằm cải tiến công đoạn sản xuất không thực hiện được, khuôn mẫu đầu tư không kịp thời, làm ảnh hưởng đến năng lực sản xuất tại nhà máy, nhà máy tỏ ra bị

động và không đáp ứng được đơn hàng hoặc phải sản xuất trong điều kiện hết sức khó khăn khi có những đơn hàng số lượng lớn, thời gian giao hàng gấp.

- + Đối với hoạt động kinh doanh: Do thiếu vốn nên một số hạng mục đầu tư về bảng hiệu, kệ mẫu, hộp đèn để đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kênh phân phối không thực hiện được, với nguồn vốn hiện có, hoạt động này chỉ được đầu tư cầm chừng nên việc triển khai hoàn chỉnh hệ thống bán hàng bao phủ như mục tiêu đề ra vẫn chưa làm được, từ đó tác động trực tiếp đến doanh số bán hàng trong năm.
- + Đối với việc kiểm soát chi phí: Do thiếu vốn lưu động nên vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh phải dựa vào vốn vay là chủ yếu dẫn đến tăng chi phí tài chính trong năm.
- Do tình hình lạm phát trong nước ở mức cao, tác động sâu rộng đến giá cả của các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất, chi phí đầu vào tăng dẫn đến giá thành tăng, công ty phải điều chỉnh giá bán ở mức phù hợp để đảm bảo tỷ suất lợi nhuận. Tuy nhiên, việc điều chỉnh này cũng tác động không nhỏ và ít nhiều làm giảm lượng hàng bán ra trong năm.
- Hoạt động hỗ trợ bán hàng cho đại lý còn nhiều hạn chế, việc xây dựng kế hoạch tồn kho chưa kịp thời, chưa sát với thị trường, năng suất sản xuất tại Nhà máy thiếu tính ổn định do một số mã hàng mới chưa kịp đầu tư khuôn, dẫn đến việc thường xuyên mất đơn hàng, và nhất là đối với những đơn hàng có số lượng lớn nhưng thời hạn giao hàng ngắn.
- Thị trường sản phẩm vật liệu trang trí cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Các sản phẩm thay thế như đá tự nhiên, gạch trang trí, ốp lát nhập khẩu từ Trung Quốc tràn lan trên thị trường với giá rất thấp. Trong khi đó việc nghiên cứu sản phẩm mới với tiêu chí giảm trọng lượng, hạ giá thành vẫn chưa đạt yêu cầu, làm cho tính cạnh tranh của dòng sản phẩm ốp lát trên thị trường nội địa không cao.
- Công tác thi công công trình trong năm gặp nhiều khó khăn, chủ đầu tư phần lớn đều thiếu vốn nên họ kéo dài thời gian nghiệm thu, dây dưa trong việc thanh toán tiền, nguồn vốn cho hoạt động này thường xuyên bị chiếm dụng trên 4 tỷ đồng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của công ty.

### **3. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Quy chế tổ chức - hoạt động của các bộ phận được củng cố, các quy định về phân cấp-phân quyền, về trách nhiệm quyền hạn được soát xét, bổ sung theo hướng thực tế và cụ thể hóa, tạo được những tác động tích cực trong việc phát huy vai trò chức năng của từng vị trí trong hệ thống.
- Công tác đào tạo tiếp tục được chú trọng dù tình hình tài chính còn nhiều khó khăn, thể hiện tầm nhìn và quan điểm chiến lược của lãnh đạo Công ty về phát triển nguồn nhân lực, đồng thời thể hiện sự kỳ vọng của lãnh đạo Công ty về tính chuyên nghiệp đối với đội ngũ hiện nay. Việc bổ sung nhân sự quản lý và cải tiến cơ cấu tổ chức ở một số bộ phận đã thực sự tạo nên những chuyển biến tích cực về hiệu quả của các hoạt động liên quan.
- Công tác quản lý và sử dụng lao động trong toàn công ty thường xuyên được duy trì, từ việc thực hiện các nội quy, quy định của công ty đến việc thực hiện các chính sách theo Luật Lao động, chế độ tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, ...
- Công ty luôn rà soát lại các định mức lao động, mức khoán, đưa ra các hình thức trả lương phù hợp để khuyến khích người lao động gắn bó với công ty và nâng cao hiệu quả làm việc.

### 3.2 Các biện pháp kiểm soát

- Điều chỉnh chính sách kinh doanh đối với Nhà phân phối, đại lý, khách hàng công trình, dự án và đã triển khai áp dụng thống nhất trên toàn quốc.
- Việc kiểm soát thu chi tài chính, cung cấp vật tư, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất được luôn được quan tâm; các hoạt động tác nghiệp được củng cố là những tiến bộ quan trọng đã phát huy được chức năng quản lý, kiểm soát tài chính, kiểm soát chi phí, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tình hình tài chính được cải thiện, phương pháp quản lý chỉ đạo được cải tiến và chế độ tiền lương của một số bộ phận được điều chỉnh, đã góp phần tạo nên sự ổn định về nhân sự và tạo động lực nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn Công ty.

## 4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2011

### 4.1 Kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	
				Kế hoạch	So với 2010
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	8.864	13.766	155%
2	Sản lượng sản xuất	Cont	475	733	154%
3	Trị giá sản xuất	Tr.đồng	17.121	27.854	163%
4	Tổng doanh thu thuần	Tr.đồng	37.183	55.000	148%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.436	8.650	195%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.293	6.488	151%
7	Tỷ suất LNST/VCSH	%	10,65%	10,81%	101%
8	Dự kiến chia cổ tức	%	0	10%	
9	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	3,100	3,5	113%

### 4.2 Kế hoạch doanh thu theo Nhóm sản phẩm

NHÓM SP	ĐVT	TH 2010	KH 2011	KH 2011/2010	TỶ TRỌNG
Trang trí cảnh quan	Tr.đồng	4.147	4.718	114%	8,58%
Lát nền	Tr.đồng	10.134	15.279	151%	27,78%
Ốp tường	Tr.đồng	10.036	13.641	136%	24,80%
Thạch Cao	Tr.đồng	694	1.191	172%	2,17%
Lục bình	Tr.đồng	2.155	3.489	162%	6,34%
Thông gió	Tr.đồng	462	496	107%	0,90%
Hàng hóa	Tr.đồng	144	0	0	

Dịch vụ TKTC	Tr.đồng	9.411	16.186	172%	29,43%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>37.183</b>	<b>55.000</b>	<b>148%</b>	<b>100,00%</b>

#### 4.3 Kế hoạch về công tác tổ chức, quản lý

- Hoàn thiện cơ cấu quản lý, thực hiện chuyên nghiệp hóa và trẻ hóa đội ngũ. Xây dựng một chính sách nhân sự thống nhất và phù hợp với tình hình của Công ty trên quy mô mới.
- Tiếp tục sắp xếp lại cơ cấu lao động hợp lý, bảo vệ uy tính của thương hiệu Vĩnh Cui, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, tăng trưởng doanh thu, gắn chặt hiệu quả kinh doanh với hiệu quả kinh tế. Chấn chỉnh lại hoạt động của các Chi nhánh trực thuộc theo hướng chuyên sâu theo từng lĩnh vực nhằm nâng cao năng lực SXKD tại các đơn vị này.
- Tăng cường đội ngũ nhân viên kỹ thuật cho bộ phận thi công, giám sát, đảm bảo công tác thi công công trình luôn đúng tiến độ, an toàn và đạt chất lượng.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý bằng việc phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của các cấp chủ quản trong nhiệm vụ xây dựng và thực hiện kế hoạch, nhằm hoàn thành các mục tiêu chất lượng đã được xác lập.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch và các mục tiêu chất lượng ở các đơn vị trực thuộc
- Tăng cường công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, đặc biệt là đối với doanh nghiệp sau niêm yết để đạt mục tiêu hiệu quả kinh tế trong từng công việc, hợp đồng, ...; chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát và công tác hạch toán kinh tế, quản lý tài chính nhằm uốn nắn những sai sót, đưa công tác tài chính vào nề nếp, thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính theo quy định.
- Rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện Điều lệ công ty, các quy chế quản trị nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty.
- Duy trì, phát huy công tác đoàn kết nội bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp Vĩnh Cui, coi đây là yếu tố yếu tố quan trọng quyết định thắng lợi nhiệm vụ SXKD và tạo bản sắc riêng cho doanh nghiệp.

#### 4.4 Kế hoạch về công tác kinh doanh, xây dựng hệ thống và phát triển thị trường

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách bán hàng theo hướng nâng cao lợi ích của khách khi kinh doanh sản phẩm của Vĩnh Cui, nhằm thúc đẩy gia tăng doanh số bán hàng, mở rộng phát triển đại lý trong năm 2011 và những năm tới.
- Quy hoạch lại thị trường trên toàn quốc, xác định thị trường trọng tâm. Rà soát, đánh giá lại toàn bộ hệ thống Nhà phân phối, Đại lý nhằm có kế hoạch đầu tư mạnh mẽ cho những Nhà phân phối, Đại lý có khả năng tiêu thụ cao và thanh lý những đại lý hoạt động kém hiệu quả.
- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng dự án, bám sát và theo dõi chặt chẽ tiến độ triển khai thực hiện các dự án để kịp thời xâm nhập, gửi catalogue, đĩa hình ảnh, hồ sơ năng lực nhằm giới thiệu sản phẩm Vĩnh Cui đến từng công trình, dự án.
- Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác trưng bày sản phẩm tại điểm bán (bảng hiệu, kệ, mẫu, ...) đảm bảo sản phẩm trưng bày tại điểm bán là sạch sẽ, đầy đủ, nổi bật và dễ tiếp cận.

- Xây dựng kế hoạch và dành riêng ngân sách để ưu tiên tham gia các Hội chợ chuyên ngành về vật liệu xây dựng trong nước để tư vấn, quảng bá sản phẩm Vinh Cửu đến với người tiêu dùng, đơn vị kinh doanh vật liệu xây dựng và các đơn vị tư vấn thiết kế.
- Xuyên nhập các công trình, dự án chào bán các sản phẩm truyền thống và nhận thầu thiết kế thi công. Mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác với các công ty tư vấn thiết kế, công ty xây dựng, các Hội kiến trúc sư trên toàn quốc nhằm đưa sản phẩm Vinh Cửu vào các công trình, dự án.
- Tiếp tục triển khai, giới thiệu và tung ra thị trường các mẫu sản phẩm mới thông qua việc in ấn bổ sung catalogue và cấp sản phẩm trưng bày đến Nhà phân phối, Đại lý.
- Đối với kinh doanh xuất khẩu: Tăng cường việc chăm sóc khách hàng cũ nhằm đảm bảo tính ổn định về đơn hàng mỗi tháng. Phát triển khách hàng mới, thị trường mới trong năm phần đầu khách hàng mới có đơn hàng chiếm khoảng 30% doanh thu trong cơ cấu tiêu thụ mảng kinh doanh xuất khẩu. Nỗ lực thâm nhập sâu đối với thị trường Nhật Bản, Nam Mỹ, Trung Đông và EU để phát triển thành thị trường chủ lực về lâu dài.

#### **4.5 Kế hoạch về công tác đầu tư mở rộng nhà xưởng, nâng cao năng lực sản xuất**

- Hoàn thiện hồ sơ thiết kế nhà xưởng và tổ chức gọi thầu xây dựng mới một nhà xưởng sản xuất tại Nhà máy nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng tăng.
- Chủ động kết hợp với Sở Khoa học Công nghệ Tp.HCM hoàn thiện dây chuyền sản xuất gạch sỏi công suất 600m<sup>2</sup>/ngày (tương ứng 15.600m<sup>2</sup>/tháng); công nghệ sản xuất lục bình theo phương pháp quay ly tâm. Dự kiến dây chuyền sẽ hoàn tất bước thiết kế vào quý 2/2011.
- Tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất tại Chi nhánh Hà Nội và Đà Nẵng. Bên cạnh đó sớm đưa vào hoạt động xưởng sản xuất tại Cần Thơ nhằm ổn định lượng hàng đủ bán tại các tỉnh Miền Bắc, Miền Trung và Miền Tây, đồng thời góp phần giảm nhẹ áp lực sản xuất tại Nhà máy ở Long Thành.
- Đẩy mạnh việc bổ sung nhân lực cho khối trực tiếp sản xuất, xây dựng khối sản xuất thực sự trở thành một đội ngũ có kỷ luật và trình độ tay nghề chuyên sâu, vừa đa năng, thích ứng cao với yêu cầu sản xuất của nhiều chủng loại sản phẩm.
- Tiếp tục nghiên cứu cho ra đời dòng sản phẩm lát sân theo hướng giảm nhẹ trọng lượng, đủ độ chịu lực để thay thế dòng bê tông nặng hiện tại.
- Tập trung xây dựng định mức sản xuất mới theo hướng tiết kiệm nguyên vật liệu, phụ gia nhưng cấp phối bê tông vẫn tăng cường được độ chịu lực, chịu uốn, nén cho sản phẩm lát sân và ốp tường.
- Chủ động nguồn vốn để đầu tư một số máy móc thiết bị nhằm cơ khí hóa một số công đoạn sản xuất, giảm bớt lao động thủ công tăng năng suất sản xuất.

#### **4.6 Một số công tác khác**

- Hoàn tất việc phát hành tăng vốn điều lệ 20 tỷ đồng theo Nghị quyết số 02/NQ/ĐHĐCĐ-VC ngày 26/10/2010.
- Thực hiện xong việc niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong quý 2/2011.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ nhất là những khoản nợ từ thi công công trình để đảm bảo có đủ vốn lưu động hoạt động trong năm.

- Kiểm soát thu chi chặt chẽ, thực hành tiết kiệm nghiêm ngặt nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Nắm bắt kịp thời các biến động của thị trường và diễn biến kinh tế trong nước, thường xuyên rà soát, phân tích và đánh giá đúng thực trạng của tình hình SXKD tạo cơ sở cho việc điều hành hoạt động SXKD một cách linh hoạt, có hiệu quả.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định. Điều chỉnh các chính sách nhân sự để tăng tính trách nhiệm tự quản, tự kiểm tra, kiểm soát hiệu quả hoạt động của từng đơn vị, nhằm giảm chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng.

## IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo Quy định của pháp luật  
(Vui lòng xem toàn văn BCTC đính kèm)**

## V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 1. ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty CP Vĩnh Cửu được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Mỹ (AA), là đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận

### 2. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến báo cáo tài chính liên quan đến hạn chế ở trên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CP VĨNH CỬU tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả sản xuất, kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

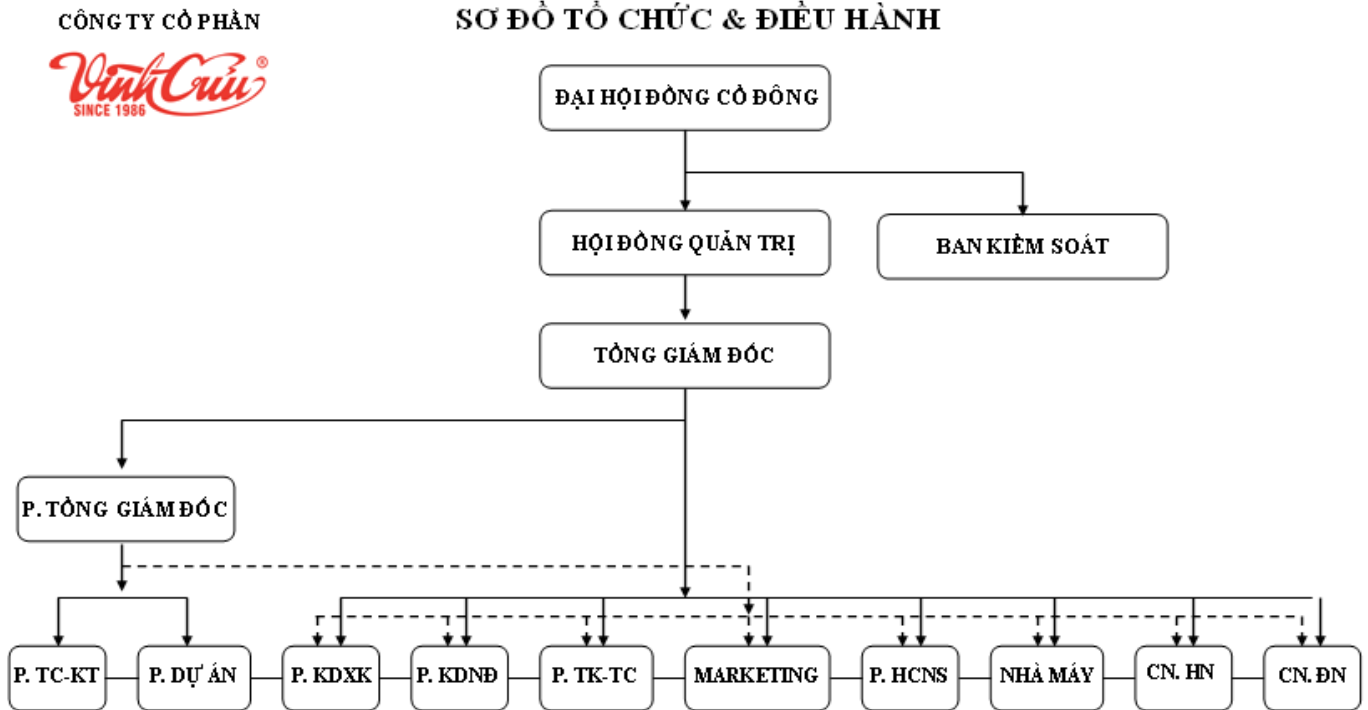
## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty không đầu tư vào các Công ty khác, không có trường hợp tổ chức nắm giữ trên 50% vốn góp tại Công ty, cũng như không có trường hợp Công ty nắm giữ trên 50% vốn góp của tổ chức.



## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC



### 2. LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách các thành viên trong ban Điều hành:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Hải Bình	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thái Bình	Kế toán trưởng

#### Tổng Giám đốc – Ông TRẦN HẢI BÌNH

Họ và tên : Trần Hải Bình  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 15/8/1966 tại TPHCM  
 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ : 42 Phan Đăng Lưu, P.25, Q. Phú Nhuận, TPHCM  
 CMND : 021715146 cấp ngày 6/5/2005 tại CA.TPHCM  
 Trình độ văn hóa : Đại học

- Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
- Từ 01/1999 - 5/2004 : Trưởng phòng TCNS & HC; Trưởng phòng kinh doanh tiếp thị; Phó Giám đốc kinh doanh; Giám đốc Chi nhánh Biti's TPHCM
  - Từ 6/2004 - 4/2007 : Trợ lý CT. HĐTV – TGDĐ đặc trách lĩnh vực KDĐT, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh, Giám đốc Khối Kế hoạch – Kinh doanh Công ty TNHH SX hàng tiêu dùng Bình Tiên (BITI'S)
  - Từ 5/2007 - 4/2009 : Giám đốc kinh doanh toàn quốc Đồng Tâm Group
  - Từ 5/2009 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh toàn quốc, Quyền Tổng Giám đốc và hiện là Tổng Giám đốc Công ty CP Vĩnh Cửu

### **Phó Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN VĂN TÚ**

- Họ và tên : Nguyễn Văn Tú
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1973 tại Trà Vinh
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ : 62/1C Phạm Ngũ Lão, K4, P1, TX Trà Vinh
- CMND : 334079435 cấp ngày 11/9/1995 tại CA.Trà Vinh
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác :
- Từ 5/1999 - 9/2001 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Cơ Khí Tỉnh Trà Vinh
  - Từ 2/2002 - 9/2005 : Kế toán tổng hợp; Phó phòng TC-HC; Phó phòng kế toán tài vụ; Phó phòng kế hoạch kinh doanh; trợ lý Giám đốc Công ty Xổ số Kiến thiết Tỉnh Trà Vinh
  - Từ 10/2006 - nay : Kế toán trưởng; Giám đốc tài chính; và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vĩnh Cửu

### **Kế toán trưởng – Ông NGUYỄN THÁI BÌNH**

- Họ và tên : Nguyễn Thái Bình
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/9/1980 tại Đăk Lăk
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ : 41/26 Trần Quý Cáp, P12, Q. Bình Thạnh, TPHCM
- CMND : 025219811 cấp ngày 24/03/2010 tại CA TP.HCM
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

- Quá trình công tác :
- Từ 2003 - 2005 : Chuyên viên tư vấn tài chính Công ty CP An Khang
  - Từ 2005 - 2006 : Chuyên viên tư vấn hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty TNHH Định Gia Nét
  - Từ 2006 - 2007 : Kế toán Tổng hợp, Quyền kế toán trưởng Công ty TNHH Công nghệ Quang Dũng
  - Từ 2007 - 2009 : Giám đốc bộ phận tư vấn đầu tư Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Số Một
  - Từ 12/2009 - nay : Kế toán trưởng Công ty CP Vĩnh Cửu

### **3. THAY ĐỔI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM**

Ngày 5/5/2010, Ông Trần Hải Bình đã được bổ nhiệm chính thức vào vị trí Tổng Giám đốc.

### **4. QUYỀN LỢI CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Được thực hiện theo Quy định chung của Công ty

### **5. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐÃ NGỘ**

#### **5.1 Số lượng CB-CNV**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2010</b>
Số lượng CB-CNV toàn hệ thống	253 người
Theo trình độ chuyên môn:	
- Đại học, cao đẳng:	54 người
- Trung học chuyên nghiệp	29 người
- Công nhân kỹ thuật	6 người
- Lao động phổ thông	164 người

#### **5.2 Chính sách đãi ngộ**

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật. Xây dựng và làm tốt công các đào tạo, đáp ứng yêu cầu hiện tại và nhiệm vụ lâu dài của Công ty
- Tổ chức đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CB-CNV.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật và Quy định của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các chế độ đãi ngộ khác cho người lao động tùy theo kết quả hoạt động SXKD của Công ty

## **6. THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BGD, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2011, nhằm kiện toàn và ổn định bộ máy tổ chức của Công ty CP Vĩnh Cửu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quản lý SXKD và tuân thủ các qui định trong điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát Công ty có sự thay đổi như sau:

### **6.1 Thay đổi nhân sự trong HĐQT**

- ĐHĐCĐ năm 2011 đã thống nhất bổ nhiệm Ông Trần Văn Tựu – thành viên HĐQT vào ngày 28/4/2011
- Như vậy, HĐQT của Công ty hiện tại bao gồm **05 thành viên**:

<b>TT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>
01	Nguyễn Vui	Chủ tịch
02	Nguyễn Thanh Minh	Thành viên
03	Cao Quang Chấn	Thành viên
04	Kurose Mikio	Thành viên
05	Trần Văn Tựu	Thành viên

### **6.2 Thay đổi nhân sự trong Ban kiểm soát**

- ĐHĐCĐ năm 2011 đã thống nhất miễn nhiệm Ông Lê Minh Kha – Thành viên Ban kiểm soát vào ngày 28/4/2011 (vì lý do cá nhân)
- ĐHĐCĐ năm 2011 cũng đã thống nhất bổ nhiệm Cô Chung Ngọc Nguyên – Thành viên Ban kiểm soát vào ngày 28/4/2011
- Như vậy, Ban kiểm soát của Công ty hiện tại bao gồm **03 thành viên**:

<b>TT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>
01	Lê Quang Thuận	Trưởng ban
02	Lê Thanh Hậu	Thành viên
03	Chung Ngọc Nguyên	Thành viên

### **6.3 Thay đổi nhân sự trong Ban giám đốc, Kế toán trưởng**

- Ngày 5/5/2010, Ông Trần Hải Bình đã được bổ nhiệm chính thức vào vị trí Tổng Giám đốc.
- Như vậy, Ông Nguyễn Vui - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Kiêm tổng Giám đốc Công ty nay chính thức giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG & QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

#### 1.1 Thành phần Hội đồng Quản trị

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Vui	Chủ tịch	Thành viên độc lập
2	Nguyễn Thanh Minh	Thành viên	Thành viên độc lập
3	Cao Quang Chấn	Thành viên	Thành viên độc lập
4	Kurose Mikio	Thành viên	Thành viên độc lập
5	Trần Văn Tựu	Thành viên	Thành viên độc lập (Trúng cử trong kỳ ĐHĐCĐ tổ chức ngày 28/4/2011)

#### 1.2 Thành phần Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Quang Thuận	Trưởng ban	Thành viên độc lập
2	Lê Thanh Hậu	Thành viên	Kiểm GD Nhà máy
3	Chung Ngọc Nguyên	Thành viên	Kiểm TP. HCNS Cty (Trúng cử trong kỳ ĐHĐCĐ tổ chức ngày 28/4/2011)

#### 1.3 Hoạt động của HĐQT trong năm 2010

Trong năm 2010, HĐQT đã tổ chức tổng cộng 4 phiên họp HĐQT định kỳ và 11 phiên họp bất thường để đánh giá kết quả hoạt động SXKD hàng quý của Công ty, tháo gỡ kịp thời những khó khăn cho Ban điều hành và triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định, số phiên họp của Hội đồng quản trị đảm bảo quy định tối thiểu mỗi quý 1 lần theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty:

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương và quyết định kịp thời nhằm ứng phó với những diễn biến khó khăn chung của nền kinh tế. Các nội dung quyết định của HĐQT tại các phiên họp đều được sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp thông qua cụ thể những vấn đề sau:

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Triển khai các thủ tục và kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lựa chọn tổ chức tín dụng tài trợ vốn lưu động và vốn đầu tư để mở rộng SXKD với chi phí tài chính thấp nhất, nhằm tái cơ cấu lại nợ vay tín dụng.

- Chỉ đạo việc thành lập chi nhánh và xưởng sản xuất tại Cần Thơ; tiếp tục đầu tư phát triển chi nhánh Đà Nẵng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường miền Trung.
- Chỉ đạo công tác phát triển thị trường xuất khẩu và củng cố hệ thống phân phối trên toàn quốc.
- Triển khai đầu tư, mua sắm tài sản nhằm mở rộng SXKD.
- Tiếp tục chỉ đạo các phương án hợp tác mở rộng thị trường Nhật, Úc, Trung Đông, ... nhằm nâng cao hơn nữa doanh số xuất khẩu.

#### 1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra và đánh giá thực tế việc thực thi và tuân thủ các quy chế, quy định và quy trình quản lý nội bộ của Công ty, bao gồm: các quy định quản lý tài chính và đánh giá đầu tư, quy định quản lý liên quan đến các hoạt động kinh doanh và marketing, các quy trình kiểm soát nội bộ nhằm đánh giá tính hệ thống, khả năng dự phòng và quản lý rủi ro trong hoạt động SXKD.
- Kiểm soát và khảo sát thực tế việc thực hiện các dự án đầu tư vào các nhà máy, tài sản lớn dùng trong hoạt động SXKD chính. Công tác khảo sát bao gồm việc đánh giá tiến độ đầu tư thực tế và so sánh với kế hoạch dự án và xem xét các quy trình quản lý được áp dụng tại các dự án này.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý để đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính; phối hợp làm việc với kiểm toán viên độc lập trong quá trình kiểm toán nhằm xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến công việc kiểm toán và lập báo cáo tài chính.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo định kỳ và theo yêu cầu, nhằm nắm bắt tình hình SXKD thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội thường niên năm 2010.
- Việc kiểm tra, kiểm soát được các thành viên chuyên trách của Ban kiểm soát thực hiện một cách trực tiếp thông qua kiểm tra hồ sơ chứng từ và gián tiếp thông qua báo cáo toàn diện theo định kỳ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả Quản trị Công ty.
- Có chính sách quản lý đáp ứng các yêu cầu về sản xuất – kinh doanh của Công ty.
- Không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật. Xây dựng và làm tốt công các đào tạo, đáp ứng yêu cầu hiện tại và nhiệm vụ lâu dài của Công ty.

#### 1.5 Thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát

TT	Đơn vị	Tổng thù lao (VNĐ)
01	Hội đồng quản trị	80.000.000
02	Ban kiểm soát	44.000.000
03	Thư ký HĐQT	6.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>130.000.000</b>

### 1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

TT	Họ tên	Số cổ phần nắm giữ (01/01/2010)	Số cổ phần nắm giữ (19/4/2011)
1	Nguyễn Vui	907.300	907.300
2	Công ty Đồng Tâm (Đại diện: Ông Trần Văn Tựu)	800.000	800.000
3	Cao Quang Chấn	67.000	67.000
4	Kurose Mikio	974.500	974.500

(Ghi chú: Số liệu tính đến ngày 19/4/2011)

### 1.7 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

Không có

## 2. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

Hiện tại, Công ty CP Vĩnh Cầm có 4.000.000 cổ phần phổ thông

### 2.1 Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Tổ chức</b>	<b>05</b>	<b>936.500</b>	<b>23,41%</b>
	Trong nước	04	911.000	22,77%
	Ngoài nước	01	25.500	0,64%
<b>2</b>	<b>Cá nhân</b>	<b>116</b>	<b>3.063.500</b>	<b>76,59%</b>
	Trong nước	112	2.021.500	50,54%
	Ngoài nước	4	1.042.000	26,05%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>121</b>	<b>4.000.000</b>	<b>100%</b>

### 2.2 Cổ đông Nhà nước

Không có

### 2.3 Cổ đông sáng lập

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Vui	30/03/57	319Xa lộ Hà Nội, P.An Phú, Q. 2, TP. HCM	907.300	22.68

2	<b>Phạm Thị Vân Kiều</b>	20/08/64	319Xa lộ Hà Nội, P.An Phú, Q. 2, TP. HCM	100,000	2.50
3	<b>Huỳnh Nam</b>	20/10/52	24/10 Đường D3, P25, Q. Bình Thạnh	50,000	1.25
4	<b>Phí Văn Nghĩa</b>	24/12/53	68 Trần Quốc Thảo, Q3, TP. HCM	33,300	0.83
5	<b>Lâm Thị Tuyết Hồng</b>	11/02/64	31/2, Trần Quý Cáp, P. 12, Q. Bình Thạnh	5,000	0.13
6	<b>Đoàn Chánh Khải</b>	16/07/58	35 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP.HCM	20,000	0.50
7	<b>Phan Nguyễn Bảo Trân</b>	11/12/74	24/26 Đường D3, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	15,000	0.37
8	<b>Huỳnh Hậu</b>	12/10/54	68 Trần Quốc Thảo, Q3, TP. HCM	6,000	0.15
9	<b>Đỗ Văn Tâm</b>	16/12/74	44/50/5 Ngô Tất Tố, P.19, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	5,000	0.13
10	<b>Lê Thanh Hậu</b>	11/08/76	187/2 Ấp Long Khánh 1, Xã Tam Phước, H. Long Thành, Đồng Nai	5,000	0.13
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.146.600</b>	<b>28.67%</b>

#### 2.4 Cổ đông nước ngoài

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	<b>Kurihara Ryuji</b>	07/06/1979	Lầu 1, Lô B, Số 104 Chung Cư Ngô Quyền, P9, Q5	21,500	0.54
2	<b>Kurose Mikio</b>	27/06/1955	3-10-2-901 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan 102-0083	974,500	24.36
3	<b>Kono Hideaki</b>	01/06/1971	81 Ichinokura, Otanitta, Gumma, Japan	23,000	0.58
4	<b>Yanagisawa Eiji</b>	23/01/1974	2-1-14 Motomiya Otsu Shiga, Japan	23,000	0.58
5	<b>Charterwin Investment Limited</b>	x	Tầng 4, Phòng 414, 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, TPHCM	25,500	0.64
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1,067,500</b>	<b>26.69</b>



## 2.5 Cổ đông lớn

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Công ty CP Đồng Tâm Đại diện: Ông Trần Văn Tựu Địa chỉ: 258 Nguyễn Văn Luông, P11, Q6, TPHCM	800.000 cổ phần	20%
Ông Kurose Mikio Địa chỉ: 3-10-2-901 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan 102-0083	974.500 cổ phần	24,36%

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CÔNG TY CP VĨNH CỬU



NGUYỄN VUI